

THÔNG BÁO

Kết luận kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND huyện Mộ Đức và UBND thị trấn Mộ Đức

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ngày 06/8/2019, Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quyết định số 76/QĐ-VP về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) tại UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh huyện Đức Phổ. Trong thời gian từ ngày 27/8/2019 đến hết ngày 30/8/2019, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND huyện Mộ Đức và UBND thị trấn Mộ Đức của huyện Mộ Đức.

Trên cơ sở kết quả báo cáo của Đoàn kiểm tra, Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành thông báo kết luận kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND huyện Mộ Đức và UBND thị trấn Mộ Đức của huyện Mộ Đức như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát TTHC:

a) UBND huyện Mộ Đức:

UBND huyện chú trọng, quan tâm đến hoạt động kiểm soát TTHC, ban hành đầy đủ các văn bản để triển khai thực hiện như: Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/02/2019 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 27/02/2019 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2019; Công văn số 02/UBND-NL ngày 04/01/2019 về việc triển khai thực hiện quy định sử dụng biểu mẫu trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện; Công văn số 341/UBND-NC ngày 14/4/2019 về việc báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kiểm soát TTHC.

b) UBND thị trấn Mộ Đức:

UBND thị trấn có ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện cơ chế một cửa như: Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND thị trấn Mộ Đức; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 về việc ban hành quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa tại UBND thị trấn Mộ Đức. Tuy nhiên, chưa ban hành các văn bản để triển khai nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

2. Hoạt động công khai, minh bạch TTHC và bảng Thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC:

a) UBND huyện Mộ Đức:

- Về niêm yết TTHC: UBND huyện có niêm yết công khai TTHC tại trụ sở UBND huyện và trụ sở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện; TTHC niêm yết có đóng dấu treo, có niêm yết danh mục tổng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; vị trí niêm yết TTHC thuận lợi, rõ ràng, người dân dễ tiếp cận tìm hiểu. UBND huyện có bố trí màn hình tra cứu thông tin TTHC tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết, tuy nhiên tại thời điểm kiểm tra màn hình không hoạt động phục vụ người dân.

- Về đăng tải TTHC trên trang thông tin điện tử: UBND huyện đã đăng tải công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên trang thông tin điện tử của UBND huyện, nhưng nội dung một số TTHC đã hết hiệu lực thi hành, chưa cập nhật bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã theo công bố của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Quyết định số: 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, 2553/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, 2552/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 và 2554/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.

- Về công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức: UBND huyện chưa niêm yết và đăng tải trên trang thông tin điện tử bảng Thông báo về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động ban hành và giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017.

b) UBND thị trấn Mộ Đức:

- Về niêm yết: UBND thị trấn có thực hiện việc niêm yết công khai, minh bạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại trụ sở làm việc; vị trí niêm yết TTHC thuận lợi, rõ ràng, người dân dễ tiếp cận tìm hiểu. Tuy nhiên, UBND thị trấn chưa niêm yết đầy đủ danh mục và nội dung TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã theo công bố của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Quyết định số: 1392/QĐ-UBND ngày 14/8/2018, 2552/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, 2554/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 và niêm yết lẫn lộn với các văn bản hành chính khác. Đồng thời, UBND thị trấn sử dụng kính để che chắn bảng niêm yết TTHC là không phù hợp quy định về cách thức công khai TTHC tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

- UBND thị trấn chưa niêm yết bảng Thông báo về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động ban hành và giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017.

3. Tình hình thực tế về tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Qua kiểm tra hồ sơ TTHC trên một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND thị trấn, gồm: Đất đai; thành lập và hoạt động của hộ

kinh doanh; thành lập và hoạt động của hợp tác xã; lưu thông hàng hóa; văn hóa cơ sở (cấp giấy phép kinh doanh karaoke); viễn thông và internet; xây dựng; môi trường; bảo trợ xã hội; người có công. Căn cứ quy định pháp luật về kiểm soát TTHC và pháp luật có liên quan, việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND huyện Mộ Đức và UBND thị trấn Mộ Đức có những ưu điểm và sai sót, hạn chế như sau:

a) UBND huyện Mộ Đức:

*** Lĩnh vực đất đai:**

- Giải quyết TTHC vượt quá thời hạn quy định:

Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt giấy chứng nhận) lần đầu:

Về thời hạn giải quyết, tại Điều 14 của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh quy định thời gian phối hợp giải quyết đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất là **không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc**, kết quả giải quyết TTHC phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn **không quá ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày có kết quả giải quyết, trừ trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Qua kiểm tra 08 hồ sơ cho thấy, đa số các TTHC cấp giấy chứng nhận lần đầu đều nộp tại UBND cấp xã để xác nhận, sau đó cán bộ địa chính cấp xã mang hồ sơ nộp hoặc chuyển lại cho người dân mang nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện Mộ Đức (có hồ sơ tiếp nhận, xử lý tại cấp xã từ 01 đến 02 tháng mới chuyển lên nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). Tuy nhiên, thời gian tiếp nhận và xử lý các hồ sơ sau khi đã được UBND cấp xã xác nhận vẫn không được trừ ra (19 ngày), vẫn tính bằng với thời gian tiếp nhận các hồ sơ không nộp qua UBND cấp xã, làm cho thời gian giải quyết các hồ sơ nêu trên bị kéo dài rất nhiều so với thời gian so với quy định.

Việc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục như trên là vi phạm quy định về thực hiện trình tự, TTHC trong quản lý và sử dụng đất tại Điểm d Khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: “*Giải quyết TTHC chậm so với thời hạn quy định*” và vi phạm quy định không được kéo dài thời gian thực hiện tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC: “*...kéo dài thời gian thực hiện hoặc tự ý yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định mà không nêu rõ lý do bằng văn bản*” và Điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: “*...kéo dài thời gian giải quyết TTHC hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

- Quy trình giải quyết hồ sơ chưa phù hợp với quy định pháp luật:

Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất: Tại Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định: “*Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ; xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính*”. Theo quy định này, việc tổ chức xác minh thực địa được tiến hành trước, sau đó đến việc thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 6, Khoản 1 Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, quy định văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất phải được lập trên cơ sở hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và ý kiến tại cuộc họp thẩm định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc **kết quả kiểm tra thực địa**. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ của ông Trần Việt lại cho thấy báo cáo thẩm định ban được hành trước ngày kiểm tra thực địa, cụ thể biên bản xác minh thực địa là ngày 04/7/2019, báo cáo thẩm định ngày 26/6/2019. Việc lập báo cáo thẩm định trước ngày kiểm tra thực địa là thiếu thực tế và trái với quy định.

*** Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh:**

- *Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh:*

Ưu điểm: Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phần lớn đều nhanh gọn, giải quyết trước thời hạn quy định (không quá 03 ngày làm việc) và thu bản sao Giấy chứng minh nhân dân photo có đối chiếu với bản chính (không thu bản chứng thực).

Hạn chế: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, khi thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ gồm: **Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh**. Bản sao hợp lệ **Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình và bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập**. Tuy nhiên, qua kiểm tra, vẫn còn tình trạng thu thêm giấy tờ ngoài quy định như:

+ Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh Tuyền ở xã Đức Chánh, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2018, thu thêm bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kiểm định; hộ kinh doanh Trung Thùy, đăng ký lần đầu ngày 04/3/2019 và Quầy thuốc Hoàng Linh, đăng ký lần đầu ngày 08/3/2019, thu thêm bản sao giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề dược, hợp đồng cho thuê nhà; hộ kinh doanh Nguyễn Đạo, đăng ký lần đầu ngày 15/3/2019, thu thêm bản sao Thẻ hành nghề thú y, Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp ngành chăn nuôi thú y.

+ Hồ sơ đăng ký kinh doanh của quầy thuốc Minh Hương, tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, thu thêm hợp đồng cho thuê mặt bằng.

+ Hồ sơ của Nguyễn Thị Kim Huyền (nhận ngày 22/5/2019); Lê Quang Lâm (nhận ngày 16/7/2019); Trần Thị Lan Uyên (nhận ngày 25/7/2019); Nguyễn Thị Lệ Hậu (nhận ngày 25/02/2019) thu thêm bản sao Sổ hộ khẩu.

Việc làm trên là vi phạm quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, đó là: *“Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”*, Điều 1 Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: *“...tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”*.

- *Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh:*

Qua kiểm tra một số trường hợp hộ kinh doanh khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và người thực hiện TTHC còn phải đến nhận quyết định thu hồi; cụ thể như: Quyết định số 616/QĐ-TCKH ngày 20/8/2019 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mộ Đức về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Huỳnh Trung Tín; Quyết định số 576/QĐ-TCKH ngày 12/8/2019 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mộ Đức về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Trần Đông Sơn; Quyết định số 247/QĐ-TCKH ngày 22/4/2019 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mộ Đức về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Phan Ngọc Phổ ... Tuy nhiên, căn cứ Điều 77 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định khi chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện *ghi nhận việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh*, không ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Đồng thời, lý do chấm dứt hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh nêu trên ghi trong Thông báo về chấm dứt hoạt động không thuộc trường hợp quy định bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại Khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (*trường hợp ra quyết định thu hồi*). Do vậy, việc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mộ Đức ban hành các quyết định thu hồi đối với trường hợp thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh là không phù hợp với quy trình giải quyết tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục và phát sinh chi phí đi lại của người thực hiện TTHC.

- **Lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã:**

+ **Ưu điểm:** Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phần lớn đều nhanh gọn, giải quyết trước thời hạn quy định (không quá 03 ngày làm việc).

+ **Hạn chế:** Vẫn còn tình trạng thu thêm giấy tờ ngoài quy định như: Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đức Minh thu thêm bản sao giấy chứng minh nhân dân của Trần Văn Đạo (người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi) là chưa phù hợp quy định Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (*được sửa đổi tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT*): *“Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hợp*

tác xã có thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật thì hợp tác xã phải đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính. Hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ gồm: a) **Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**; b) **Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã**".

*** Lĩnh vực văn hóa cơ sở:**

- Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp): Hồ sơ được giải quyết đúng quy định pháp luật.

*** Lĩnh vực viễn thông và internet:**

Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phù hợp với quy định pháp luật.

*** Lĩnh vực xây dựng:**

- Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị:

+ **Ưu điểm:** Các hồ sơ đều được giải quyết trước thời hạn quy định (sớm hơn 15 ngày làm việc).

+ **Hạn chế:**

Đặt ra yêu cầu điều kiện trong tiếp nhận hồ sơ: Qua kiểm tra, có một số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ thu Giấy cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề có xác nhận của UBND cấp xã. Tuy nhiên, tại Điều 95 Luật Xây dựng và Điều 11, Khoản 4 Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng quy định đối với trường hợp xây dựng nhà ở riêng lẻ có công trình liền kề thì hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản cam kết bảo đảm an toàn cho công trình liền kề, **không yêu cầu có xác nhận của UBND cấp xã**. Việc đặt ra yêu cầu này làm phát sinh chi phí, thời gian chuẩn bị hồ sơ của công dân khi thực hiện thủ tục, vi phạm một trong số các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: "*Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*". Cụ thể: Hồ sơ của ông Phan Thanh Khiết, Nguyễn Quốc Phương, Nguyễn Thanh Tuấn, Huỳnh Văn Định, Phạm Thị Tim, Nguyễn Mậu Vũ, Trần Hoa, Nguyễn Thị Thanh Nga, Trần Ngọc Chức, Phạm Thị Diệu trong giấy cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề có xác nhận của UBND thị trấn Mộ Đức.

*** Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước:**

- Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá quy định (được sửa đổi và bãi bỏ bởi Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá) quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm

thuốc lá: a) **Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;** b) **Bản sao Giấy chứng nhận** đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; c) **Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.** Tuy nhiên, qua kiểm tra 02 hồ sơ có thu thêm một số giấy tờ ngoài quy định, cụ thể: Hồ sơ của bà Phạm Thị Hiền ở xã Đức Nhuận thu thêm bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ tạm trú; Hồ sơ của bà Bùi Thị Mảng ở xã Đức Hiệp thu thêm bản sao giấy chứng minh nhân dân.

- *Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai:*

Tại Điều 39 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai, gồm: 1. **Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.** 2. **Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.** 3. **Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.** Qua kiểm tra, có một số trường hợp thu thêm giấy tờ ngoài quy định, cụ thể như:

+ Hồ sơ của Trần Thị Bích Hạnh ở xã Đức Nhuận thu thêm bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự, bản sao Phiếu lý lịch tư pháp số 2 của Trần Thị Bích Hạnh, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bản sao giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ an toàn về kinh doanh khí.

+ Hồ sơ của Võ Ngọc Mạnh ở xã Đức Lợi thu thêm bản sao bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự.

Việc thu thêm giấy tờ, đặt ra yêu cầu ngoài quy định pháp luật đối với các trường hợp nêu trên là vi phạm Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: “*Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”, Điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: “*...tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

*** Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện:**

Thủ tục cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý:

Tại Khoản 4 Điều 15 Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh (được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh) quy định thời gian giải quyết: “**Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi**

bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”. Tuy nhiên, qua kiểm tra có 02/3 hồ sơ giải quyết quá thời hạn theo quy định, cụ thể:

- Hồ sơ giấy phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường thuộc địa bàn xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức thuộc dự án: Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, hồ sơ nộp đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Mộ Đức ngày 14/3/2019, nhưng đến ngày 17/5/2019 mới cấp giấy phép thi công (Giấy phép số 73/GPTC-UBND ngày 17/5/2019), **giải quyết trễ hạn đến 38 ngày làm việc.**

- Hồ sơ giấy phép thi công Công trình hệ thống chiếu sáng quốc lộ 1A và các tuyến đường nội thị, thị trấn Mộ Đức, hạng mục xây dựng hệ thống điện chiếu sáng Tuyến số 02 Trường THPT Phạm Văn Đồng - Trường Mầm non thị trấn - Đường tỉnh ĐT.624C và tuyến số 3 QL1A - Trạm điện 35KV, nộp hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Mộ Đức ngày 25/6/2019, nhưng đến ngày 12/7/2019 mới cấp giấy phép thi công (Giấy phép số 93/GPTC-UBND ngày 12/7/2019), **giải quyết trễ hạn 07 ngày làm việc.**

*** Lĩnh vực bảo trợ xã hội:**

Việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ không thực hiện không đúng quy trình của cơ chế một cửa, một cửa liên thông và không đảm bảo thời hạn theo quy định pháp luật, cụ thể:

- *Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và lập sổ theo dõi hồ sơ chưa đúng mẫu quy định:*

Qua kiểm tra, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội không lập sổ theo dõi hồ sơ khi thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã gửi đến, việc tham mưu xử lý hồ sơ để trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định trợ cấp xã hội và việc trả kết quả giải quyết hồ sơ cho UBND cấp xã là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; gây khó khăn trong việc theo dõi, kiểm soát thời gian thực hiện TTHC, thống kê số lượng tiếp nhận, giải quyết TTHC trong lĩnh vực bảo trợ xã hội tại UBND huyện Mộ Đức.

- *Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả không phù hợp với quy định pháp luật:*

Qua kiểm tra, đa số hồ sơ của UBND cấp xã được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng và tham mưu xử lý hồ sơ từ ngày 15 đến cuối tháng để trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định. Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm d, Điểm đ Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) quy định: “d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn

bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) quyết định trợ cấp xã hội cho đối tượng. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng". Do vậy, đa số hồ sơ đề nghị thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng giải quyết quá thời hạn theo quy định (có 928 hồ sơ theo báo cáo của Phòng Lao động thương binh và xã hội), ví dụ cụ thể như:

+ Phòng Lao động thương binh và xã hội xử lý trễ hạn 10 hồ sơ trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng của người dân xã Đức Lợi: UBND xã Đức Lợi có tờ trình ngày 24/01/2019; tuy nhiên đến ngày 20/02/2019 Phòng có tờ trình chuyển hồ sơ lên cho UBND huyện, trễ 07 ngày làm việc.

+ Lãnh đạo UBND huyện xử lý trễ hạn 08 hồ sơ trợ cấp bảo trợ xã hội cho đối tượng từ đủ 80 tuổi trở lên của người dân xã Đức Hiệp: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội trình ngày 18/3/2019 nhưng đến ngày 27/3/2019 mới ban hành quyết định, trễ 04 ngày làm việc.

b) UBND thị trấn Mộ Đức:

** Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở:*

- Không lưu đầy đủ hồ sơ theo quy định:

Qua kiểm tra 65 hợp đồng, giao dịch chứng thực trong 06 tháng đầu năm 2019, UBND xã tiếp nhận và giải quyết nhiều hồ sơ về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch của người dân trên địa bàn xã, trong đó chủ yếu về lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, hồ sơ chứng thực chỉ lưu lại hợp đồng, mà không lưu bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản sao Giấy chứng minh nhân dân của người yêu cầu chứng thực (các giấy tờ này là thành phần hồ sơ phải nộp theo quy định Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch); ví dụ như: Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa ông Nguyễn Ngọc Thương và Lê Công Mai (Số chứng thực số 47, Q01-SCT/HĐ,GD ngày 04/7/2019); Hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa Đoàn Bình và Đoàn Văn Tích...

Việc không lưu đầy đủ hồ sơ giải quyết nêu trên dẫn đến không có căn cứ chứng minh cơ quan nhà nước đã tiếp nhận hồ sơ đúng quy định và trái với quy định về trách nhiệm lưu trữ hồ sơ quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, đó là: “Đối với việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu một bản chính hợp đồng, giao dịch kèm theo hồ sơ, thời hạn lưu trữ là 20 (hai mươi) năm”.

- Thu thêm giấy tờ ngoài quy định:

Qua kiểm tra, có nhiều hợp đồng tặng cho, chuyển nhượng QSDĐ lưu thêm các giấy tờ (*Bản sao Giấy đăng ký kết hôn, bản sao Sổ hộ khẩu, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Giấy xác nhận mối quan hệ huyết thống, Giấy xác nhận nhân khẩu...*) không có trong quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Bộ Tư pháp): “*Để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật, ... thì phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch, đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương UBND cấp xã cần kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính hợp pháp của thửa đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch, nhằm phát huy trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương theo quy định của Luật đất đai, cũng như bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người dân khi tham gia hợp đồng, giao dịch*”. Cụ thể: Hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa ông Huỳnh Sáu và Huỳnh Xanh, Bùi Sáu và Bùi Đức Dung, Võ Thị Kim Liên và Nguyễn Vũ Duy Thắng, Đỗ Xuân Chương và Phạm Văn Phi, Trần Tâm và Trần Văn Toàn và hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa Trần Thế Phan và Nguyễn Vũ Duy Việt, Ngô Văn Diệp và Phan Danh, Trần Quang Nhất và Nguyễn Thanh Cường.

4. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

a) Tại UBND huyện Mộ Đức:

- Việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa của UBND huyện chưa theo đúng quy định pháp luật. Cụ thể:

Tuy có thành lập Bộ phận Một cửa nhưng UBND huyện chưa thực hiện đúng quy định về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tập trung thông qua Bộ phận Một cửa đối với các TTHC thuộc các lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thuộc trách nhiệm tham mưu của Phòng Kinh tế và Hạ tầng); hộ tịch (trách nhiệm tham mưu của Phòng Tư pháp); bảo vệ môi trường, đất đai (thuộc trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường); bảo trợ xã hội, người có công (thuộc trách nhiệm tham mưu của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội); viễn thông và internet, văn hóa cơ sở (thuộc trách nhiệm tham mưu của Phòng Văn hóa và thông tin), các lĩnh vực này được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết ngay tại phòng làm việc của các đơn vị mà không thông qua Bộ phận Một cửa của UBND huyện.

Việc không đưa vào tiếp nhận và trả kết quả đối với những lĩnh vực được quy định tại Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thông qua Bộ phận Một cửa của UBND huyện là vi phạm quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Điều 5, Điều 8 Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh.

- Thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức của Bộ phận Một cửa không phù hợp với quy định:

Nội quy làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện Mộ Đức không phù hợp về thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết khi quy định chỉ 6 giờ làm việc trong ngày (buổi sáng: Từ 08 giờ 00 - 11 giờ 00 và buổi chiều: Từ 13 giờ 30 - 16 giờ 00).

Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND quy định thời gian làm việc của Bộ phận Một cửa là 08 giờ làm việc, trong đó: Thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức là **07 giờ làm việc**, còn lại là thời gian thực hiện sắp xếp, phân loại, xử lý, nhập liệu hồ sơ TTHC vào phần mềm quản lý công việc; rà soát cơ sở dữ liệu về TTHC thuộc lĩnh vực được phân công giải quyết và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao là **01 giờ làm việc** và căn cứ vào điều kiện đặc thù về điều kiện tự nhiên và thực tiễn có thể khung thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC nhưng đảm bảo không được ít hơn hoặc vượt quá thời gian quy định của pháp luật.

Do vậy, việc UBND huyện quy định thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức 6 giờ làm việc là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, ít hơn 01 giờ làm việc so với thời gian quy định.

- Sử dụng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC chưa phù hợp với quy định:

Một số phòng tham mưu thuộc UBND huyện không áp dụng đúng các biểu mẫu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC theo quy định tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định sử dụng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch sử dụng phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ: Phần Người nhận chưa đưa công dân ký nhận và ghi ngày tháng năm nhận thực tế theo quy định.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường sử dụng Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chưa đúng mẫu quy định khi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết đối với TTHC: Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu; chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân và xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện không thuận tiện khi công dân đến giao dịch, nộp hồ sơ TTHC. Cụ thể: Diện tích của Bộ phận Một cửa còn chật hẹp (khoảng 60 m²), ghế dành cho công dân ngồi để nộp hồ sơ quá cao, quầy giao dịch với công dân cũng quá cao...

b) Tại UBND thị trấn Mộ Đức:

Việc quy định thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND thị trấn Mộ Đức chỉ có **05 giờ làm việc** là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, cụ thể thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phải đảm bảo **07 giờ làm việc**. Đồng thời, Điều 4 Quyết định số 158/QĐ-UBND quy định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Văn phòng - Thống kê là không phù hợp với tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Điểm c Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, cụ thể: Bộ phận Một cửa cấp xã là Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã, do UBND cấp xã quyết định thành lập.

5. Công tác truyền thông; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; chế độ thông tin, báo cáo và kết quả rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC:

a) UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức quan tâm thực hiện việc truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, như đăng tải tin, bài viết liên quan đến công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC trên Trang thông tin điện tử của huyện.

b) UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của Văn phòng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

c) UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28/02/2019 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2019 trên địa bàn huyện Mộ Đức để rà soát đánh giá quy định, TTHC. Tuy nhiên, chưa thực hiện rà soát có hiệu quả kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định TTHC không cần thiết, không phù hợp.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Kết quả đạt được:

a) UBND huyện Mộ Đức:

- UBND huyện đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở UBND huyện và trụ sở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện.

- Hoạt động truyền thông, tuyên truyền và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC được UBND huyện quan tâm thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tại một số lĩnh vực: Đăng ký hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động hợp tác xã; văn hóa cơ sở, xây dựng diễn ra nhanh gọn, giải quyết trước thời hạn quy định.

b) UBND thị trấn Mộ Đức:

- UBND thị trấn có ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện cơ chế một cửa và thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận Một cửa của UBND thị trấn.

- Hoạt động tuyên truyền và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC được UBND thị trấn thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Lĩnh vực hành chính tư pháp: Đăng ký kết hôn, khai sinh, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giải quyết ngay trong ngày làm việc, thu đúng thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật.

2. Một số hạn chế:

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND huyện Mộ Đức và UBND thị trấn Mộ Đức hiện nay còn những sai sót, hạn chế như sau:

a) UBND huyện Mộ Đức:

- Việc công khai TTHC: Cách thức niêm yết TTHC, việc bố trí màn hình tra cứu thông tin TTHC và niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC chưa đúng với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh đã làm ảnh hưởng đến quyền của người dân, tổ chức trong giám sát, phản ánh kiến nghị hoạt động giải quyết TTHC. Đồng thời, việc đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện chưa thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Về hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC một số lĩnh vực chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể: Giải quyết hồ sơ quá thời hạn (lĩnh vực đất đai, bảo trợ xã hội; kết cấu hạ tầng giao thông) và không thực hiện đúng quy định pháp luật về thông báo xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả khi hồ sơ bị giải quyết quá thời hạn cho phép; thu dư hồ sơ, giấy tờ so với quy định (lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động hợp tác xã; lưu thông hàng hóa trong nước) và đặt ra yêu cầu, điều kiện, quy trình trái với quy định như việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp giấy phép xây dựng, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Về hoạt động thực hiện một cửa, một cửa liên thông: Không đưa vào thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện (Lưu thông hàng hóa trong nước, xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hộ tịch, bảo vệ môi trường, đất đai, bảo trợ xã hội, người có công, viễn thông và internet, văn hóa cơ sở); không sử dụng, sử dụng không đúng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC theo quy định (Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội...); quy định thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC chưa phù hợp với quy định pháp luật.

b) UBND thị trấn Mộ Đức:

- UBND thị trấn chưa ban hành các văn bản để triển khai nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định pháp luật.

- Về công khai: Chưa niêm yết đầy đủ danh mục và nội dung TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã và niêm yết lẫn lộn với các văn bản hành chính khác; chưa niêm yết bản thông báo về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động ban hành và giải quyết TTHC.

- Về tiếp nhận, giải quyết TTHC: Những giấy tờ không có trong thành phần hồ sơ thì phải trả lại, không tiếp nhận dư hoặc yêu cầu xuất trình để kiểm tra; không lưu đầy đủ hồ sơ theo quy định và xử lý hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch quyền sử dụng đất chưa phù hợp quy định.

III. Kiến nghị

Từ kết quả kiểm tra nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị UBND huyện Mộ Đức và UBND thị trấn Mộ Đức căn cứ theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định về thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tổ chức thực hiện một số vấn đề sau:

1. Tiếp tục ban hành kịp thời các văn bản đề đơn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ cho cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh.

Đồng thời, thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm kịp thời phát hiện những TTHC bất hợp lý, rườm rà về trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết (với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu phấn đấu rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương), để kiến nghị đơn giản hóa TTHC.

2. Thường xuyên cập nhật danh mục TTHC, nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để niêm yết, đăng tải công khai đầy đủ, kịp thời và niêm yết, đăng tải công khai bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số: 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017, 234/VP-KSTTHC ngày 08/02/2019.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC phải thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 1376/VP-KSTTHC ngày 22/10/2018 của Văn phòng UBND tỉnh, cụ thể:

a) Đề nghị kiện toàn tổ chức, nhiệm vụ của Bộ phận Một cửa thuộc Văn phòng huyện, do UBND huyện Mộ Đức quyết định thành lập, như sau:

- Bố trí đầy đủ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa để thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức quyết định cử công chức, viên

chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa, có phương án bố trí người chính thức và dự phòng).

- Thực hiện nghiêm túc việc đưa các TTHC theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh vào tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND, Công văn số 1553/VP-KSTTHC ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Danh mục TTHC được tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện, cấp xã và quy định pháp luật có liên quan.

- Đầu tư, bố trí cơ sở vật chất nơi làm việc của Bộ phận Một cửa của UBND huyện khang trang, hiện đại để đảm bảo thuận tiện, phục vụ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, theo quy định tại Khoản 10 Điều 9, Điều 13 và Điều 38 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Mục III Quyết định số 1523/QĐ-UBND.

b) Điều chỉnh thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện và UBND thị trấn Mộ Đức phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND; bố trí lại màn hình điện tử để phục vụ tra cứu, tìm hiểu thông tin về TTHC.

c) Có biện pháp khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC; đối với trường hợp giải quyết thủ tục quá thời hạn theo quy định thì cần phải kịp thời thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức và hẹn lại ngày trả kết quả theo đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Điểm d Khoản 1 Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC phải vào sổ theo dõi (*trường hợp không sử dụng phần mềm Cổng dịch công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi*) và cấp giấy tiếp nhận cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đối với trường hợp không giải quyết TTHC ngay tại chỗ; không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thêm bất kỳ loại giấy tờ nào ngoài quy định (*trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, trường hợp công dân, tổ chức nộp thừa giấy tờ, hồ sơ thì gửi trả lại, không nên thu hoặc yêu cầu xuất trình để kiểm tra khi cần phải xác minh thêm thông tin*); thực hiện hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, từ chối giải quyết thủ tục bằng văn bản, nêu rõ lý do đối với tất cả thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

đ) Việc tiếp nhận, từ chối tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả; trả hồ sơ không giải quyết phải thực hiện đúng quy định sử dụng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1722/VP-KSTTHC ngày 28/12/2018.

4. Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; chú trọng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-

TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách TTHC và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Đề nghị công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC tiếp tục đẩy mạnh vai trò, nhiệm vụ về kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật (theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi), nhất là nhiệm vụ hàng năm tham mưu Chủ tịch UBND có kế hoạch tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC trong nội bộ cơ quan để phòng ngừa, ngăn chặn các sai sót (theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

6. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức và Chủ tịch UBND thị trấn Mộ Đức kịp thời xử lý, khắc phục những sai sót, hạn chế nêu trên, đồng thời kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, mức độ của cá nhân, tổ chức có liên quan đối với những sai sót nêu trên theo thẩm quyền để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh).

Trên đây là Thông báo kết luận về kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức của huyện Mộ Đức. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết luận kiểm tra, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, Chủ tịch UBND thị trấn Mộ Đức có văn bản báo cáo kết quả thực hiện cho Văn phòng UBND tỉnh, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết, theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính, VP Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài Nguyên và Môi trường;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức - huyện Mộ Đức;
- Đoàn Kiểm tra;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Minh Đạo